

THÔNG BÁO

**Kết quả phỏng vấn tại vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập
huyện Châu Thành năm 2020**

Căn cứ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 13/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành năm 2020;

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại Trung tâm Chính trị huyện Châu Thành, Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành năm 2020 đã tiến hành phỏng vấn thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển vào các vị trí theo thông báo tuyển dụng;

Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành năm 2020 thông báo kết quả điểm xét tuyển gồm điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên của thí sinh dự tuyển viên chức sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành năm 2020;

(Có bảng tổng hợp kết quả kèm theo)

Thông báo này được niêm yết công khai trên cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tại địa chỉ Website: chauthanh.soctrang.gov.vn và dán niêm yết tại trụ sở Phòng Nội vụ huyện Châu Thành, ấp Xây Cáp, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi nhận: 

- Sở Nội vụ;
- TT huyện ủy;
- CT, các phó CT UBND huyện;
- Thành viên HĐTD;
- Thành viên Ban Giám sát;
- Thành viên Ban kiểm tra, sát hạch;
- Đài truyền thanh huyện;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, NV



TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH


PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Văn Mỹ

KẾT QUẢ KIỂM TRA, SÁT HẠCH KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND HUYỆN CHÂU THÀNH NĂM 2020

STT	SBD	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh			Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị tuyển dụng	Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu tuyển dụng					Đối tượng Ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm xét tuyển
				Nam	Nữ	Độc lập					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm				
01	01	Trần Phương	Dung		29/4/1997	Hoa	Ấp Bung Chóp A, xã An hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mẫu giáo An Hiệp	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	A	C-Anh văn		Dân tộc thiểu số	100	5	105
02	02	Trần Thị Thanh	Thuận		09/6/1996	Kinh	Ấp Châu Thành, xã An ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mẫu giáo An Hiệp	Cao đẳng	Giáo dục mầm non (GCN tốt nghiệp tạm thời)	B	B-Anh văn			67		67
03	03	Nguyễn Ngọc	Trần		02/5/1998	Kinh	Ấp Bung Chóp B, xã An hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mẫu giáo An Hiệp	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B-Anh văn			65		65
04	04	Ông Thùy	Trâm		29/11/1996	Hoa	Ấp Bung Tróp A, xã An hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mẫu giáo An Hiệp	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	A- Anh văn		Dân tộc thiểu số	71.5	5	76.5
05	05	Hoàng Thị Kim	Nhi		30/6/1998	Kinh	Ấp Trà quýt B, xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mẫu giáo An Hiệp	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B-Anh văn			70		70
06	06	Lý Thị Mỹ	Nhiên		18/11/1999	Khmer	Ấp Giồng Chùa A, xã An hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mẫu giáo An Hiệp	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B1-Anh văn		Dân tộc thiểu số	71.5	5	76.5
07	10	Thạch Thị Bích	Ngọc		03/01/1989	Khmer	Ấp Đại úi, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non Hướng Dương	Cao đẳng	Giáo dục mầm non (GCN tốt nghiệp tạm thời)	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B-Anh văn		Dân tộc thiểu số	65.5	5	70.5
08	11	Quách Như	Ngọc		06/10/1996	Khmer	Ấp Đại úi, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non Hướng Dương	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	A	B-Anh văn Tiếng Dân tộc thiểu số		Dân tộc thiểu số	56	5	61
09	12	Trần Hồng Sô	Quản		1993	Khmer	Ấp Châu Thành, xã An ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non Hướng Dương	Đại học	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B1-Anh văn		Dân tộc thiểu số	81	5	86
10	14	Nguyễn Thị Huyền	Trần		03/10/1992	Kinh	Ấp Hòa Quới, xã An ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non Hướng Dương	Cao đẳng	Giáo dục mầm non (GCN tốt nghiệp tạm thời)	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	ĐH Sư phạm Tiếng anh			76		76
11	15	Son Thị Út	Trình		28/02/1994	Khmer	Ấp Trà Lầy 2, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non Hướng Dương	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	A	A- Anh văn		Dân tộc thiểu số	58.5	5	63.5
12	17	Thạch Thị Mỹ	Dung		28/6/1993	Khmer	Ấp An Nghiệp, xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non Hoa sen	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	A- Anh văn		Dân tộc thiểu số	99.5	5	104.5
13	18	Bầu Thị Linh	Đan		20/10/1997	Kinh	Ấp Phú Bình, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non Hoa sen	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	C-Anh văn			73		73
14	19	Son Thị	Huệ		21/8/1998	Khmer	Ấp An Phú, Thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non Hoa sen	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B1-Anh văn		Dân tộc thiểu số	98	5	103

STT	SBD	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị tuyển dụng	Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu tuyển dụng					Điểm tương Ưu tiên	Điểm phòng vấn vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm xét tuyển
				Nam	Nữ						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ nghề nghiệp vụ sư phạm				
15	20	Trần Thị Tuyết	Trần		17/9/1999	Kinh	Ấp Trường Hưng, xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non Hoa sen	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B-Anh văn			68.5		68.5
16	21	Son Thị Huyền	Trang		23/12/1993	Khmer	Ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non Hoa sen	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	A- Anh văn		Dân tộc thiểu số	81	5	86
17	22	Cang Thúy	Duyên		20/10/1996	Khmer	Ấp Chông Nô, xã An ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mẫu giáo Thiện Mỹ	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	A	B-Anh văn		Dân tộc thiểu số	69.5	5	74.5
18	23	Lý Thị Kim	Loan		06/6/1999	Khmer	Ấp Bồ Liên 3, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mẫu giáo Thiện Mỹ	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B1-Anh văn		Dân tộc thiểu số	65	5	70
19	24	Phạm Thị Quỳnh	Như		11/8/1998	Kinh	Ấp Mỹ An, xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mẫu giáo Thiện Mỹ	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B-Anh văn			76		76
20	25	Kim Thị Hồng	Phuong		10/5/1998	Khmer	Ấp Trà canh A2, xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mẫu giáo Thiện Mỹ	Cao đẳng	Giáo dục mầm non (GCN tốt nghiệp tạm thời)	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B-Anh văn		Dân tộc thiểu số	75.5	5	80.5
21	26	Nguyễn Thị Mỹ	Phuong		08/3/1997	Kinh	Ấp Thiện Nhơn, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mẫu giáo Thiện Mỹ	Cử nhân	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B1-Anh văn			62.5		62.5
22	27	Lê Ngọc	Quý		22/11/1999	Kinh	Ấp Hòa Long, xã An ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mẫu giáo Thiện Mỹ	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B-Anh văn			72.5		72.5
23	28	Huỳnh Ngọc	Như		10/11/1999	Khmer	Ấp Phú Ninh A, xã An ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non Thuận Hòa	Cao đẳng	Giáo dục mầm non (GCN tốt nghiệp tạm thời)	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B1-Anh văn		Dân tộc thiểu số	76.5	5	81.5
24	29	Trần Thị Hoa	Mai		08/5/1984	Kinh	Ấp Lung Đen, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non Thuận Hòa	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	A	B-Anh văn			59.5		59.5
25	30	Phạm Thị Diễm	Trang		13/9/1997	Kinh	Ấp Sóc Tháo, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non Thuận Hòa	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	A	A			70.5		70.5
26	31	Lê Thị	Yến		06/5/1998	Kinh	Ấp An Tập, xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non Thuận Hòa	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B-Anh văn			64.5		64.5
27	32	Dương Định Kỳ	Duyên		10/8/1997	Khmer	Ấp Trà canh A1, xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non 30 tháng 4	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B-Anh văn		Dân tộc thiểu số	70	5	75
28	33	Chia Thiên	Hương		16/11/1998	Khmer	Ấp Châu Thành, xã An ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non 30 tháng 4	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản. Trình độ B	A2-Anh văn		Dân tộc thiểu số	72.5	5	77.5
29	34	Huỳnh Thị Hồng	Nhang		01/01/1996	Khmer	180 Ấp Tà an A1, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non Thị trấn Châu Thành	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B-Anh văn		Dân tộc thiểu số	66	5	71
30	35	Trần Ngọc Huyền	Trần		24/11/1998	Hoa	803 Lý Thường Kiệt, Khóm 6, phường 4, TP Sóc Trăng.	Giáo viên mầm non Hạng IV	V.07.02.06	Trường Mầm non Thị trấn Châu Thành	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B-Anh văn		Dân tộc thiểu số	69.5	5	74.5

STT	SBD	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị tuyển dụng	Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu tuyển dụng					Đối tượng Ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm xét tuyển
				Nam	Nữ						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ Ngoại ngữ	Chứng chỉ nghề nghiệp vụ sư phạm				
47	58	Ông Hoàng	Tây	09/12/1996		Khmer	Ấp Giồng Chùa A, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Phụ trách dịch vụ nông nghiệp, phát triển thị trường	V.05.02.07	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện	Cử nhân	Thủ Y	A	B-Anh văn		Dân tộc thiểu số	30	5	35
48	59	Lý Sơn	Nhật	29/11/1995		Khmer	Ấp Đại úi, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.	Phụ trách dịch vụ nông nghiệp, phát triển thị trường	V.05.02.07	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện	Đại học	Thủ Y	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B1-Anh văn		Dân tộc thiểu số	10	5	15
49	60	Hoàng Quốc	Hưng	15/6/1990		Kinh	Ấp Nam Hải, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.	Phụ trách kỹ thuật - công nghệ cao	V.05.02.07	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện	Đại học	Công nghệ sinh học	B	B-Anh văn			5		5
50	61	Lý Thị Minh	Kiểu		03/5/1990	Khmer	Ấp Phước Phong, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Kế toán	06.031	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện	Đại học	Kế toán	ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B1-Anh văn		Dân tộc thiểu số	84	5	89
51	62	Lưu Bảo	Ngọc		26/01/1990	Kinh	Ấp Đắc Lực, xã Hồ Đắc Kien, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Kế toán	06.031	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện	Đại học	Kế toán	B	B-Anh văn			32		32
52	63	Vương Hồng	Trúc		08/5/1985	Kinh	Ấp Phước Phong, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.	Kế toán	06.031	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện	Cử nhân	Kế toán	B	B-Anh văn			65		65